TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2023**/HS-ST
Ngày: **31 - 10 - 2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đinh Thị Kiều Lương
Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký
Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Chi
Bà Phan Thị Kim Tước
Bà Lê Ngọc Sương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2023/TLST - HS ngày 04/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐXX-ST ngày 17/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thế A**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/7/1999 tại tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (đã chết) và con bà Trần Thị N, sinh năm 1976. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang từ ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 67 ngày 23/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: **Võ Minh Q**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/11/1998 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1971 (đã chết) và con bà Võ Thị Y, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu và chưa có có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang từ ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 68 ngày 23/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thế A theo quy định: Có Luật sư Đinh Minh T thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Minh Q theo quy định: Có Luật sư Lê Thị Tú O thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ

Bị hại:

1. Chị Quách Thị Phi N1, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Hoài N2, sinh năm 2003.

Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Nguyễn Tất T1, sinh năm 1973.

Trú tại: số F, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Võ Thị Y, sinh năm 1971.

T2 tại: Ấp X, xã L, huyện L - Đồng Nai.

(Các bị *cáo, các luật sư bào chữa cho bị cáo, chị N1, anh N2, anh T1, bà N, bà Y có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Trần Thế A và chị Quách Thị Phi N1 (sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cùng là nhân viên phục vụ tại quán "Anh Đào quán" thuộc tổ A, Khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng gần 20 giờ ngày 14/12/2022, Trần Thế A và chị N1 xảy ra mâu thuẫn trong quá trình phục vụ khách tại quán "Anh Đào quán". Sau đó, Thế A cho rằng N1 đang gọi người đến quán để đánh mình nên bỏ về phòng trọ tại tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng

ngày, Thế A kể lại sự việc và rủ Võ Minh Q (là bạn chung phòng trọ) đi đến quán "Anh Đào quán" để đánh chị N1 thì Q đồng ý và bàn với Thế A đi mua dao chuẩn bị đánh nhau. Sau đó, Q sử dụng xe mô tô biển số 60C2-347.27 chở Thế A đến tiệm T3, địa chỉ: E, tổ C, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 02 con dao Thái Lan (dài khoảng 21cm, cán màu vàng) của 01 người đàn ông (không rõ họ tên) với giá 50.000 đồng rồi trở lại nhà trọ cất xe. Thế A và Q mỗi người giấu 01 con dao trong tay áo rồi cả hai đi bộ đến quán "Anh Đào quán". Thế A đi trước, Q đi sau bước vào quán rồi đi lên lầu tìm đánh chị N1. Lúc này, trên lầu có chị N1 và anh Nguyễn Hoài N2 (sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam) là nhân viên trong quán đang dọn dẹp. Khi thấy chị N1, Thế A rút dao Thái Lan chạy lại phía chị N1 để đâm thì chị N1 bỏ chạy được khoảng 10m và bị ngã ra sàn. Lúc này, anh N2 xông vào cáo ngăn thì bị Q đứng gần đó dùng dao đâm trúng 03 nhát vào vùng lưng và nách trái anh N2 gây thương tích. Thế A quỳ xuống kẹp chân không cho chị N1 chạy rồi cầm dao đâm 02 nhát vào tay trái và lưng trái chị N1 gây thương tích. Anh Nguyễn Tất T1 (là chủ quán) nghe tiếng ồn ào nên lấy thanh nhôm có sẵn ở quán chạy lên lầu vung về phía Q và Thế A nhưng không trúng thì anh T1 bị Q xông tới dùng dao đâm trúng 01 nhát vào vùng lưng gây thương tích. Sau khi dùng dao đâm những người trên, Thế A và Q bỏ chạy ra khỏi quán thì bị anh N2 và một số người dân đuổi theo bắt giữ, giao cho Công an phường L lập hồ sơ xử lý.

Tại biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc sự việc vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/12/2022 của Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là tại quán trà sữa "Anh Đào Q1" địa chỉ tại số F, tổ A, Khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Giám định và kết luận giám định:

2.1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1410/TgT/2022 ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của chị Quách Thị Phi N1 như sau:

a). Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vai lưng trái; 02 vết thương trùng với vết mổ cánh tay trái.

b). Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Quách Thị Phi N1 là 05% (Năm phần trăm).

c). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.2. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 131/TgT/2023 ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của chị Quách Thị Phi N1 như sau:

a). Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vai lưng trái; 02 vết thương trùng với vết mổ cánh tay trái.

b). Kết luận: Đã được Trung tâm pháp y tỉnh Đ giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% tại Bản kết luận số 1410/TgT/2022 ngày 22/12/2022.

Phần giám định bổ sung: Vết thương gối trái để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,5cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của chị Quách Thị Phi N1 là 06% (Sáu phần trăm).

c). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.3. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1409/TgT/2022 ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Hoài N2 như sau:

a). Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương màng phổi trái đã điều trị hiện để lại dày dính màng phổi trái; Tổn thương lách (rách lách) điều trị bảo tồn.

b). Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Hoài N2 là 05% (Năm phần trăm).

c). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.4. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 139/TgT/2023 ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Hoài N2 như sau:

a). Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương màng phổi trái đã điều trị hiện để lại dày dính màng phổi trái; Tổn thương lách (rách lách) điều trị bảo tồn.

b). Kết luận:

- Đã được Trung tâm pháp y tỉnh Đ giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% tại Bản kết luận số 1409/TgT/2022 ngày 22/12/2022.
- Tổn thương màng phổi trái đã điều trị hiện để lại dày dính màng phổi trái.
- Tổn thương lách (rách lách) điều trị bảo tồn.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của anh Nguyễn Hoài N2 là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

c). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

2.5. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT/2023 ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Tất T1 như sau:

a). Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy mỏm ngang D5 bên phải; Tổn thương màng phổi phải gây tràn máu màng phổi đã dẫn lưu màng phổi không để lại di chứng. Sẹo ngực phải cạnh cột sống ngực D5; Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên bên phải.

b). Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Tất T1 là 12% (Mười hai phần trăm).

c). Kết luận khác: Vật gây thương tích; Vật sắc nhọn.

3. Vật chứng của vụ án được thu giữ:

01 (một) con dao Thái Lan dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm; 01 (một) xe mô tô biển số 60C2-347.27, màu xám đen bạc nhãn hiệu Honda, loại Wave; 02 USB ghi nhận diễn biến sự việc phạm tội của các bị cáo (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Đối với 01 con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng do Võ Minh Q sử dụng để đâm các nạn nhân trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chị Quách Thị Phi N1: Được mẹ ruột của Trần Thế A (bà Trần Thị N) bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, đây là khoản tiền bồi thường tiền viện phí và tiền mua thuốc điều trị. Chị N1 yêu cầu Trần Thế A phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng là thiệt hại trong thời hạn 02 tháng chị N1 phải điều trị vết thương mà không đi làm được.

- Đối với anh Nguyễn Hoài N2: Được gia đình Trần Thế A và Võ Minh Q bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh N2 yêu cầu Võ Minh Q phải bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm các khoản: tiền thiệt hại do 02 tháng phải điều trị vết thương không đi làm được, thiệt hại do mẹ ruột của anh N2 phải nghỉ để chăm sóc anh N2 cũng không đi làm được, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần.

- Đối với anh Nguyễn Tất T1: Được gia đình Trần Thế A và Võ Minh Q bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh T1 yêu cầu Võ Minh Q phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng, bao gồm các khoản: tiền thiệt hại do 02 tháng phải điều trị vết thương không đi làm được, thiệt hại do vợ anh T1 phải nghỉ để chăm sóc anh T1 cũng không đi làm được, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần.

5. Truy tố: Cáo trạng số 203/CT-VKS-P2 ngày 22/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Thế A và Võ Minh Q về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

6. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo xác định tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố các bị cáo ra trước Tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện, cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho.

7. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

7.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thế A và Võ Minh Q về tội *"Giết người"*.

7.2. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

7.3.Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại, được bị hại bãi nại, về nhân thân các bị cáo đều thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án tiền sự. YPERLINK "C:\\Users\\Admin\\Downloads\\16" \o "Nn"Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

7.4. Điều luật áp dụng và mức án đề nghị: Áp dụng 7" \o " iể n"điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế A mức án từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Võ Minh Q từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

7.5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật \\18" \o "Tố "Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

7.6. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị N1, anh N2 và anh T1 theo quy định pháp luật.

7.7. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

8. Quan điểm của hai luật sư bào chữa cho các bị cáo theo quy định của pháp luật trình bày tại phiên tòa:

Cả hai luật sư đều xác định hành vi của hai bị cáo Trần Thế A và Võ Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123; và Điều 15 Bộ uậ t"luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị lên án. Tuy nhiên, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành thật khai báo, chưa có tiền án, tiền sự thuộc thành phần lao động, đã bồi thường được một phần chi phí điều trị cho người bị hại. Tại phiên tòa các bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo, bản thân cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, cha của hai bị cáo đều mất sớm sống với mẹ, thiếu sự giáo dục của gia đình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định ở điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình

sự cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi sai phạm của của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội cống hiến cho gia đình bị cáo và xã hội nói chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định thương tật, giám định vật chứng, biên bản khám nghiệm và thực nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, hành vi của các bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án nhằm xác định tính khách quan, tính phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà kết luận điều tra cũng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả.

2.2. Về tội danh và iề u"*điều luật áp dụng*:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/12/2022, tại quán "Anh Đào Q1" tại địa chỉ số F, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn trong quá trình làm việc chung tại quán với chị Quách Thị Phi N1 nên Trần Thế A rủ Võ Minh Q đi mua 02 con dao Thái Lan để giải quyết mâu thuẫn với chị N1 thì Q đồng ý. Khi Trần Thế A quay lại quán đuổi đánh chị N1, chị N1 bỏ chạy và bị té ngã xuống sàn. Lúc này, Thế A xông tới dùng chân ngồi đè lên vùng bụng của chị N1 và dùng dao đâm 02 nhát trúng vào vùng lưng trái và cánh tay trái của chị N1 gây thương tích 06%. Khi anh Nguyễn Hoài N2 và Nguyễn Tất T1 đến cáo ngăn thì bị Q dùng 01 con dao Thái Lan đâm 03 nhát vào vùng lưng trái, nách trái (là vùng trọng yếu có thể dẫn đến tử vong) và cánh tay trái của anh N2 gây tổn thương màng phổi, tổn thương lách với tỷ lệ thương tích 24%. Sau đó, Q tiếp tục

sử dụng dao Thái Lan đâm 02 nhát vào vùng lưng và vùng ngực (là vùng trọng yếu có thể dẫn đến tử vong) của anh T1 gây tổn thương màng phổi với tỷ lệ thương tích 12%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thế A và Võ Minh Q đã phạm vào tội *"Giết người"* quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, mang tính quyết liệt nhằm tước đoạt mạng sống của những người bị hại, việc những người bị hại không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe con người, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi sinh sống. Trong vụ án này bị cáo Võ Minh Q là người được bị cáo Trần Thế A rủ đi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thực hiện hành vi rất tích cực, trực tiếp gây thương tích cho hai người. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với hai bị cáo nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho các bị cáo*:*

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chưa tiền án tiền sự (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); gia đình các bị cáo đã bồi thường được một phần chi phí điều trị cho các gia đình bị hại, được các bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); các bị cáo phạm tội "*Giết người*" thuộc trường hợp chưa đạt, có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm thiếu sự quan tâm chăm sóc và giáo dục của gia đình, các tình tiết nêu trên được quy định tại Điều 15; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị các bị cáo

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại tại phiên tòa về hành vi phạm tội, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra mẹ bị cáo Trần Thế A đã bồi thường cho chị N1 28.000.000đ tiền chi phí thiệt hại trong quá trình điều trị thương tích, mẹ bị cáo Trần Thế A và mẹ bị cáo Võ Minh Q cũng đã bồi thường được cho anh N2 10.000.000đ, bồi thường cho anh T1 10.000.000đ tiền điều trị thương tích.

Tại phiên tòa chị Quách Thị Phi N1 yêu cầu bị cáo Trần Thế A là người trực tiếp gây thương tích cho chị phải tiếp tục bồi thường thêm cho chị 10.000.000đ gồm tiền mất thu nhập trong thời gian 2 tháng nghỉ không đi làm, anh Nguyễn Hoài N2 và anh Nguyễn Tất T1 cũng yêu cầu bị cáo Võ Minh Q là người gây thương tích cho các anh phải bồi thường tiền bồi dưỡng, tiền công chăm sóc, tiền lương thu nhập trong những ngày anh N2 và anh T1 điều trị thương tật mỗi người là 15.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thế A và bị cáo Võ Minh Q cũng đồng ý với yêu cầu trên của chị N1, anh T1 o "ỹ"và anh N2. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo Trần Thế A phải tiếp tục bồi thường cho chị Quách Thị Phi N1 10.000.000đ. Buộc bị cáo Võ Minh Q phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Hoài N2 15.000.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Tất T1 15.000.000đ.

[6] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị N là mẹ bị cáo Trần Thế A, đề nghị Hội đồng xét xử cho tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Trần Thế A để xác định bị cáo có dấu hiệu tâm thần trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thế A xác định bị cáo từ nhỏ có nóng tính nhưng không có biểu hiện tâm thần, và chưa bao giờ phải uống thuốc hay điều trị về tâm thần đồng thời bị cáo cũng không đồng ý với yêu cầu của bà N, hơn nữa bà N cũng không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh việc bị cáo Trần Thế A có dấu hiệu tâm thần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Users\\Admin\\Downloads\\44" \o "hình"hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thế A phải chịu 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo Võ Minh Q phải chịu 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thế A và Võ Minh Q phạm tội *"Giết người"*.

2. Áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

3. Quyết định hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Võ Minh Q 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thế A 15** (mười năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

4. Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Thế A phải tiếp tục bồi thường cho chị Quách Thị Phi N1 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Võ Minh Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoài N2 15.000.000đ *(mười năm triệu đồng)* và bồi thường cho anh Nguyễn Tất T1 15.000.000đ *(mười năm triệu đồng).*

5. Thi hành án:

5.1. Quy định chung:

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại LINK "C:\\Users\\Admin\\Downloads\\51" \o "Đ iề u"Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/9/2023, Phiếu nhập: NK23/181 ngày 25/9/2023).

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thế A phải chịu 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo Võ Minh Q phải chịu 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng).*

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ký **Đinh Thị Kiều Lương**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 01);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ, VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương